

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 08/4/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Kiên Hiền

2/ Bà Nguyễn Thị Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thuỷ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh– Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 780/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Lầu M, số N, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Chung Xuân M, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 2188/2024/UQ-TT.XLN ngày 25/10/2024.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số B, Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2024, các lời khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/10/2020, Bà T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm

hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 50,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa	436438 - 7986	50,000,000	12/10/2020	1.582%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1,698,222,000 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Bà T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà T đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 1,658,599,500 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/12/2023 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 54,597,320 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng S yêu cầu Bà T trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 21/02/2025 là 73,771,904 đồng. Cụ thể là:

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
Visa	436438 - 7986	54,597,320	19,174,584	2.373 (1.582% X 150%)

Mặc dù Ngân hàng S đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Bà T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng S cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết

Buộc bà Trần Thị Bích T phải trả ngay cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/02/2025 là 73,771,904 đồng (*Bảy mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm linh bốn đồng*) trong đó: Nợ gốc: 54,597,320 đồng; Lãi quá hạn: 19,174,584 đồng

Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 22/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Bích T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng bà T vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt 08/4/2025 bà M xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngân hàng S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Bích T phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 75.758.460 đồng (*Bảy mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 54.597.320 đồng; Lãi quá hạn: 21.161.140 đồng. Ngoài ra bà Trần Thị Bích T vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S.

Bị đơn bà Trần Thị Bích T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Bích T phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đang thực tế cư trú tại Quận 3, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có bà Nguyễn Chung Xuân M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn bà Trần Thị Bích T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Bích T.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Ngân hàng S phê duyệt ngày 12/10/2020 thì giữa chủ thẻ chính là bà Trần Thị Bích T và bên phát hành thẻ là Ngân hàng S có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Cashback với hạn mức sử dụng là: 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng S và Sao kê chi tiết giao dịch của bà Trần Thị Bích T có CMND số 385305058 do Ngân hàng cung cấp thì bà T bắt đầu sử dụng thẻ từ ngày 05/11/2020 và có thanh toán đều cho Ngân hàng, nhưng đến tháng 9/2023 thì ngưng thanh toán. Nên nợ gốc của bà T hiện còn lại là 54.597.320 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015: *“1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận...”*.

Căn cứ Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định *“... số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch.”*

Căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định *“... Chủ thẻ có trách nhiệm đối với việc thanh toán tất cả giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh...”*

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”*.

Xét Bị đơn bà Trần Thị Bích T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bà T vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng S là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Do đó việc Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 54.597.320 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 08/4/2025) 21.161.140 đồng và buộc bà T phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 09/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật dân sự: “...2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...”.

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ Điều 20 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: “*Thanh toán sẽ áp dụng theo thứ tự sau : các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước...*”.

Căn cứ Điều 22 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: “*Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên tài khoản...*”.

Căn cứ Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: “*Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)...*”.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng S, bị đơn bà Trần Thị Bích T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà T sang nợ quá hạn kể từ ngày 06/12/2023 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng S về việc buộc bà T phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 08/4/2025) 21.161.140 đồng và buộc bà T phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 09/4/2025, theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận nên bà Trần Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.787.923 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Trần Thị Bích T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 75.758.460 đồng (*Bảy mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 54.597.320 đồng; Lãi quá hạn: 21.161.140 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Bích T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 12/10/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.787.923 đồng đồng (*Ba triệu, bảy trăm tám mươi bảy ngàn, chín trăm hai mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí đã tạm nộp là 1.659.677 đồng đồng (*Một triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng*). theo biên lai thu số 0059004 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Hiễn

Nguyễn Thị Xuyên

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa